| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHÚC YÊN**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |
| Số: 82/2020/QĐST- HNGĐ | *Phúc Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1994

Trú tại: Xóm C, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Anh Bùi Xuân Ô, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn U, xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Bùi Xuân Ô.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: có 01 con chung là cháu Bùi Minh T, sinh ngày 29/6/2017. Hiện tại cháu T đang ở cùng chị L. Chị L và anh Ô thống nhất giao cháu T cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Ô có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 07 năm 2020 cho đến khi cháu Tú đủ 18 tuổi hoặc lao động tự túc được. Anh Ô có quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu C thi hành án, nếu anh Ô không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung nói trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung, các khoản vay nợ, công sức đóng góp: không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0008605 ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu C thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Chi cục thi hành án DS thành phố Phúc Yên;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Phạm Quang Hùng**